TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HS-ST
Ngày: 28-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn Hoàng
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Toàn
2. Bà Trần Thị Thanh Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 237/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 08/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa hình sự sơ thẩm số 42/TB-TA ngày 09 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Mai Khánh H, sinh năm 1983 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Khu phố A, phường Đ, Tp P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Hữu Nết (chết) và bà Nguyễn Thị Gái (chết); Vợ tên Huỳnh Thị Bích Thủy, sinh năm 1987 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt giam ngày 15/11/2022; Có mặt.

*** Bị hại:**

Ông Lê Văn H, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố D, phường P, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

Bà Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1979, địa chỉ: Khu phố B, phường L, Tp P, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1981, địa chỉ: Khu phố D, phường T, Tp P, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1989, địa chỉ: Khu phố C, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Thiên B, sinh năm 1978, địa chỉ: Khu phố C, phường X, Tp P, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/11/2020 ông Lê Văn H, bà Huỳnh Thị Thanh T với Mai Khánh H thỏa thuận bằng miệng về việc cho H thuê xe ô tô biển số 51A-740.XX với giá 16.000.000đồng/tháng, thời hạn thuê là 02 tháng, ông H giao xe cho H tại khu phố 14, phường Phú Thủy, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đến ngày 07/11/2020 do cần tiền trả nợ và kinh doanh nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên, H đem xe ô tô trên cầm thế cho Nguyễn Ngọc S lấy số tiền 300.000.000đồng. Giữa H và S thỏa thuận cầm thế xe ô tô bằng hình thức ghi giấy mượn tiền có nội dung H mượn của S số tiền 300.000.000đồng, nhưng S không đứng tên trên giấy này mà nhờ Nguyễn Ngọc T đứng tên trên giấy mượn tiền giúp S. Sau khi giao tiền cho H, S nhận xe ô tô biển số 51A-740.XX rồi giao xe lại cho Nguyễn Thiên B quản lý.

Khi hết thời hạn thuê, sau nhiều lần đòi tiền thuê và xe không được, ông H mới tìm hiểu thì biết H đã cầm thế chiếc xe ô tô nêu trên nên ông H làm đơn trình báo đến cơ quan công an.

Cơ quan công an đã tạm giữ các tang vật liên quan gồm:

- Tạm giữ của Nguyễn Ngọc S 01 giấy mượn tiền đề ngày 07/11/2020;

- Tạm giữ của Nguyễn Thiên B 01 xe ô tô biển số 51A-740.XX; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và B vệ môi trường số 7444596 cấp ngày 03/8/2021; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 234592 cấp ngày 14/12/2016.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 13/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: 01 chiếc xe ô tô biển số 51A-740.XX, nhãn hiệu TOYOTA FORTUNE, số khung 69G4D4018064, số máy 2KDU455939, năm sản xuất 2014. Tổng giá trị tài sản là 369.000.000đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô biển số 51A-740.XX và các giấy tờ có liên quan đến xe cho Huỳnh Thị Thanh T. H đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho Lê Văn H số tiền 60.000.000đồng là tiền thiệt hại thu nhập trong thời gian bị H chiếm đoạt chiếc xe. Ông H, bà T không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với giấy mượn tiền thu giữ của Nguyễn Ngọc S hiện lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc S yêu cầu Mai Khánh H trả lại số tiền 300.000.000đồng. Bà Huỳnh Thị Bích Thủy là vợ của H đã nộp tại Cơ quan điều tra số tiền 20.000.000đồng để trả lại cho S. Số tiền này đã nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết. Nguyễn Thiên B, Nguyễn Ngọc T không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 255/CT-VKSPT-HS ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết quyết định, truy tố bị cáo Mai Khánh H về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết luận tội đối với bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Mai Khánh H, phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 175; Điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Mai Khánh H từ 05 năm tù đến 06 năm tù.

Bị cáo không tranh luận với với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, theo hồ sơ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa bị cáo, đều không thắc mắc, khiếu nại về những hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, ông Lê Văn H, bà Huỳnh Thị Thanh T, ông Nguyễn Thiên B, ông Nguyễn Ngọc S, ông Nguyễn Ngọc T vắng mặt; Trong đó ông H, bà T và ông B có đơn xin xét xử vắng mặt; Các ông bà nêu trên vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử. Đồng thời bị cáo đồng ý và đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 02/11/2020 sau khi nhận chiếc xe ô tô biển số 51A-740.XX, giá trị 369.000.000đồng tại khu phố 14, phường Phú Thủy, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận thuê của ông Nguyễn Văn H, bà Huỳnh Thị Thanh T để kinh doanh, nhưng do cần tiền trả nợ và kinh doanh nên Mai Khánh H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe nêu trên và cầm thế cho Nguyễn Ngọc S vào ngày 07/11/2020 lấy số tiền 300.000.000đồng, sau đó không có khả năng trả lại tài sản.

Mai Khánh H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi chiếm đoạt chiếc xe ô tô biển số 51A-740.XX, giá trị 369.000.000đồng của bị cáo là cố ý, đã phạm vào tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự. Cho nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật B vệ, gây mất ổn định về trật tự tại địa phương, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất nghiêm trọng nên bị cáo pH chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; đã bồi thường số tiền thiệt hại cho bị hại; tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; đồng thời bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng và xem xét để lượng hình cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy cần pH xử lý nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, răn đe bị cáo ý thức tuân thủ pháp

luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; đồng thời giáo dục những người khác biết tôn trọng pháp luật, tích cực tham gia phòng, chống tội phạm.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe ô tô biển số 51A-740.XX và các giấy tờ có liên quan đến xe cho Huỳnh Thị Thanh T. Việc xử lý như trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên không tiếp tục đặt ra để xử lý.

Đối với giấy mượn tiền đề ngày 07/11/2020 thu giữ của Nguyễn Ngọc S là tài liệu của vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Theo chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông Lê Văn H, bà Huỳnh Thị Thanh T, ông Nguyễn Thiên B, ông Nguyễn Ngọc T không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Theo chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông Nguyễn Ngọc S có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 300.000.000đồng là tiền nhận thế chấp chiếc xe ô tô biển số 51A-740.XX. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý trả lại cho ông S số này. Xét thấy yêu cầu của ông S được bị cáo đồng ý và phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận. Tuy nhiên gia đình bị cáo đã nộp số tiền 20.000.000đồng tại cơ quan điều tra để trả lại cho ông S; số tiền này đã nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết nên tiếp tục tạm giữ để đảm B thi hành án; số tiền 280.000.000đồng còn lại bị cáo pH tiếp tục trả lại cho ông S.

[8] Nguyễn Ngọc S nhận cầm thế chiếc xe ô tô biển số 51A-740.XX nhưng không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

[9] Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 175; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Mai Khánh H, phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Xử phạt: Mai Khánh H 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/11/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Mai Khánh H trả lại cho ông Nguyễn Ngọc S số tiền 300.000.000 (*ba trăm triệu*) đồng. Bị cáo đã nộp 20.000.000đồng để trả lại cho ông S theo giấy nộp tiền ngày 29/11/2022 nên tiếp tục tạm giữ để đảm B thi hành án; số tiền 280.000.000đồng còn lại bị cáo pH tiếp tục trả cho ông S.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó pH trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong, bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Mai Khánh H pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 14.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND Tp Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an Tp Phan Thiết;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- CCTHADS TPPT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Quách Văn Hoàng